

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày 27 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng - Nghề nghiệp: Công chức UBND xã Long Thành
2. Bà Phan Thị Quế - Nghề nghiệp: Giáo viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên toà: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 04/02/2020 đối với các bị cáo Lê Văn Mân và Nguyễn Thế Hiển theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 11/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn M** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 01/9/1977 tại xã X, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 8, xã X, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; Đảng, đoàn thể: không; trình độ học vấn 5/12; con ông Lê Văn C (chết) và bà Trương Thị D; vợ Thái Thị Y (đã ly hôn) và 01 con 14 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến 24/11/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.(có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Thế H** (tên gọi khác: không) - sinh ngày 17/9/2002; tại xã Đ, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; trình độ học vấn 9/12; con ông Nguyễn Thế H và bà Ngô Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2019 đến 24/11/2019 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.(có mặt)

- ***Đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thế H:*** chị Ngô Thị L- sinh năm 1982, trú tại: xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh N. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H: bà Phan Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An (chi nhánh số 1).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Thái Duy B - sinh năm 1997: trú tại: xóm ĐH, xã Đ, huyện Y, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn M và Nguyễn Thế H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/11/2019, Lê Văn M đi đến khu vực ngã 3 chợ A thuộc xóm 16, xã P, huyện Y tìm người mua ma túy. Lúc tới nơi M gặp một người đàn ông làm nghề xe lai không rõ lai lịch và hỏi mua ma túy về sử dụng bán kiếm lời. Lúc gặp người này M đưa 2.500.000 đồng thì người này đưa cho M 1 gói nhỏ có chứa bên trong các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn (nghĩ là ma túy), M cầm số ma túy trên và lấy ra một ít bỏ vào gói potilen màu trắng. Sau đó cất giấu cả 2 gói ma túy trên vào trong người của mình. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/11/2019 tại nhà ở của mình ở xóm 8, xã X, M lấy một ít ma túy đã mua được ra sử dụng. Lúc này có Nguyễn Thế H sinh năm 2002 trú tại xóm T, xã Đ, đến gặp M và hỏi mua ma túy. H có hỏi M “anh còn đá nữa không bán cho em một ít”(nghĩa là có ma túy không bán cho H). M trả lời “em mua bao nhiêu?”, H nói “em mua đá 200.000 đồng”. M đồng ý, H đưa cho M 200.000 đồng, M cầm tiền đưa cho H 1 gói potilen màu trắng bên trong có chứa ma túy đá đã chuẩn bị trước đó. Sau khi kiểm tra xong, H cầm gói ma túy trên bỏ vào áo khoác đang mặc rồi đi về. Sau đó, H bắt xe buýt đến quán internet ở khu vực chợ V thuộc xóm 2, xã T, huyện Y chơi điện tử. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, H có điện qua mạng xã hội Facebook bằng máy tính ở quán internet cho bạn là Thái Duy B - sinh năm 1997 - trú tại xóm ĐH, xã Đ lên quán để chờ H xuống chơi. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, B đi xe máy lên quán net để chờ H đi theo hướng xã T về xã B. Khi đi đến khu vực dải liệt sỹ thuộc xóm 3, xã T thì B và H bị lực lượng Công an huyện Yên Thành yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Lúc này H lấy từ túi áo khoác mình đang mặc 01 gói potilen bên trong có các hạt tinh thể màu trắng xuống đất. Lực lượng công an đã yêu cầu H nhặt lại gói ma túy và tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật.

Ngày 15/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thành đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn M. Quá trình khám xét thu giữ trên túi quần bên trái đang mặc của Mân 01 gói potilen màu đen bên trong có các hạt tinh thể màu trắng(nghĩ là ma túy).

Ngày 18/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thành đã trưng cầu giám định về loại, khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu được của Nguyễn Thế H và Lê Văn M.

Tại bản kết luận giám định số 11571413/KL-PC09 ngày 20/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thế H gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,175 gam”, “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn M gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng 0,505 gam”.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Thế H và Lê Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Nguyễn Thế H 0,175 gam (Methamphetamine) trong đó đã lấy 0,1 gam để giám định không hoàn lại, còn lại 0,075 gam. Số ma túy thu giữ của Lê Văn M 0,505 gam (Methamphetamine) trong đó đã lấy 0,1 gam để giám định không hoàn lại, còn lại 0,405 gam.

Số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Lê Văn M nhưng đã được bố mẹ của M tự nguyện giao nộp, hiện số tiền này đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

Tại bản cáo trạng số 15/VKS - HS, ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Lê Văn M về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS; truy tố Nguyễn Thế H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Lê Văn M 24 - 27 tháng tù; Nguyễn Thế H 12 tháng tù.

-Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo M không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo H là người dưới 18 tuổi chưa có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

-Về hình phạt bổ sung: Xét bị các bị cáo M không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo H là học sinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định.

-Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H phát biểu quan điểm bào chữa và đề xuất. Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định pháp luật cho bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, đặc biệt áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các điều 90, 91 của BLHS và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để lên một mức án phù hợp đủ tính răn đe đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Thẩm phán huyện Yên Thành thì trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khối lượng ma túy tổng hợp thu của Lê Văn M là 0,505 gam và Nguyễn Thế H là 0,175 gam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS và Nguyễn Thế H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Các bị cáo đều là người mắc nghiện ma túy nên đã mua bán, tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và kiếm lời. Việc truy tố và xét xử các bị cáo là cần thiết, cần phải lên hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có nhiều bị cáo nhưng không phải là đồng phạm với nhau, hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập tuy nhiên cần phải đánh giá vai trò, tính chất, hành vi và nhân thân các bị cáo để áp dụng hình phạt chính xác.

Đối với bị cáo Lê Văn M: Là người bị mắc nghiện ma túy và là người chủ động đi mua ma túy về để bán kiếm lời nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; huy chương chiến sĩ vẻ vang trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Do đó, cần cân đối giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế H: Là người mắc nghiện ma túy. Bị cáo mua ma túy của Lê Văn M về để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết rõ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng vì vậy cần xử lý nghiêm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và bồng bột. Do đó cần căn cứ những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các điều 90, 91 của BLHS để lên hình phạt tương xứng đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và điều 90, 92 của BLHS. Do đó, cần cân đối giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[2] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người mắc nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Mân; bị cáo Hiền chưa có thu nhập còn sống phụ thuộc vào bố mẹ nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Đối với Thái Duy B là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tuy được H nhờ chở đi lên xã B nhưng B không biết việc H tàng trữ ma túy nên không xử lý đối với anh Thái Duy B là đúng quy định.

[3] Vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,075 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Nguyễn Thế H và 0,405 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Lê Văn M là vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định (vật chứng được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý tại phiếu nhập kho số NK0021 ngày 07 tháng 02 năm 2020).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Lê Văn M nhưng đã được bố mẹ của M tự nguyện giao nộp, hiện số tiền này

đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000 ngày 26/12/2019.

[4] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thế H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2019.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*/ Tịch thu tiêu hủy 0,075 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Nguyễn Thế H và 0,405 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Lê Văn M là vật chứng còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định.

(vật chứng được chuyển giao cho chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý tại phiếu nhập kho số NK 0021, ngày 07/02/2020).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Lê Văn M đã nộp tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành số 39490104774600000 ngày 26/12/2019.

- **Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Thế H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thái Duy Bình được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ./.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp;
- Công an H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đồng Thành, Xuân Thành;
- Lưu hồ sơ;

Lê Thị Nhung